TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số:197/2024/HNGĐ-ST Ngày: 27 - 11 - 2024 V/v "Không công nhận quan hệ vợ chồng"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Tự;
2. Ông Nguyễn Thành Quyến.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 552/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc *"Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2024/QĐXXST-HN, ngày 22 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thành V**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: **Phạm Thị Ngọc P**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt. Bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Nguyễn Thành V (Sau đây gọi ông V) trình bày:

Giữa ông và bị đơn Phạm Thị Ngọc P(Sau đây gọi bà Phượng) qua tìm hiểu nhau, tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 1990, có đăng ký kết hôn nhưng đã làm thất lạc Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, chủ yếu là về kinh tế vợ chồng không thống nhất nhau, bà Pquyết định mọi việc mà không thông qua ông, từ đó vợ chồng hay cãi vã nhau, đã nhiều lần hoà giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên đã sống ly thân từ

năm 2019 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, ông V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: Xin ly hôn với bà P .

-Về con chung: Có hai người con chung nhưng đều đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu xem xét về quyền nuôi con.

-Về nợ chung: Không có;

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn Phạm Thị Ngọc P vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là Tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phạm Thị Ngọc P được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với đương sự này.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông V tự nguyện tiến tới đời sống chung như vợ chồng vào năm 1990, ông V cho rằng có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, tại văn bản ngày 22 tháng 7 năm 2024, Ủy ban nhân dân xã H, huyện PH, tỉnh Hậu Giang xác nhận: Qua kiểm tra sổ bộ kết hôn tại đơn vị đang lưu giữ thì không có tên Nguyễn Thành V đăng ký kết hôn cùng Phạm Thị Ngọc Phượng. Như vậy, hôn nhân của ông, bà là hôn nhân không hợp pháp và không được pháp luật thừa nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông V: Trong thời gian chung sống giữa ông và bà P phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nhưng không có biện pháp để hòa giải đoàn tụ mà đã chọn cách sống ly thân, xét thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm lo lắng cho ai. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tạo điều kiện để hai người được đoàn tụ và tiến tới đăng ký kết hôn theo quy định nhưng bà P vắng mặt, chứng minh rằng bà P cũng không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Từ đó thấy rằng hôn nhân giữa ông, bà đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy nhiên, do

hôn nhân giữa ông, bà không đăng ký kết hôn nên khi có yêu cầu ly hôn; Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình: Không công nhận ông V, bà P là quan hệ vợ chồng.

[5] Về con chung: Có hai người con chung nhưng đều đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét về quyền nuôi con chung.

[6] Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, không xem xét.

[7] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 14, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Thành V và bà Phạm Thị Ngọc P.

2. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, không xem xét.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành V phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007100, ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không ai phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THADS huyện PH;
-UBND xã H, h.PH; t.Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Liêm